

PHỤ LỤC
BIÊN BẢN KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG
THIẾT BỊ PHÂN PHỐI, ĐÓNG CẮT PHÒNG NỔ

(Cơ quan quản lý cấp trên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(Tên tổ chức KĐ) _____

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc _____

....., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG
THIẾT BỊ PHÂN PHỐI, ĐÓNG CẮT PHÒNG NỔ

Số:	
-----	-------

Chúng tôi gồm:

- | | |
|----|--------------------------|
| 1. | Số hiệu kiểm định viên : |
| 2. | Số hiệu kiểm định viên: |

Thuộc:

Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện của tổ chức kiểm định:

Đã tiến hành kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thiết bị:

Đơn vị sử dụng:

Địa chỉ (trụ sở chính):

Địa chỉ (vị trí) lắp đặt:

Quy trình kiểm định áp dụng:

Chứng kiến kiểm định và thông qua biên bản:

- | | |
|----|----------|
| 1. | Chức vụ: |
| 2. | Chức vụ: |

I. THÔNG SỐ CƠ BẢN CỦA THIẾT BỊ PHÂN PHỐI, ĐÓNG CẮT PHÒNG NỔ

- Loại, mã hiệu:

Công suất (kA)

- Số chế tạo: Điện áp (V)
- Năm chế tạo: Dòng điện (A)
- Nhà chế tạo: Dạng bảo vệ nổ
- Ngày kiểm định gần nhất:

II. HÌNH THỨC KIỂM ĐỊNH

+ Lần đầu: ☐ + Định kỳ: ☐ + Bất thường: ☐

Lý do kiểm định bất thường:

III. NỘI DUNG KIỂM ĐỊNH

1. Kiểm tra hồ sơ:

- Nhận xét:
- Đánh giá kết quả: Đạt: ☐ Không đạt: ☐

2. Kiểm tra trực quan:

TT	Hạng mục	Yêu cầu	Kiểm tra	Kết quả
1	Tình trạng bên ngoài	Nguyên vẹn, đầy đủ các bộ phận		
2	Bu lông bắt chặt	Đầy đủ, có các bộ phận chống tự rời lỏng, có vòng chống tháo (trừ M24 trở lên)		
3	Ống luồn cáp lực	Vòng đệm kín khí		
4	Ống luồn cáp điều khiển	Vòng đệm kín khí		
5	Cơ cấu liên động	Chắc chắn và tin cậy		
6	Bu lông tiếp địa	Có đủ		

- Nhận xét:

3. Kiểm tra thông số kỹ thuật

TT	Hạng mục	Yêu cầu	Kiểm tra	Kết quả
----	----------	---------	----------	---------

1	Mối ghép nắp với hộp đầu cấp đầu vào			
1.1	Chiều rộng nhỏ nhất mối ghép (mm)			
1.2	Khe hở lớn nhất mối ghép (mm)			
1.3	Chiều rộng nhỏ nhất từ trong đến lỗ bu lông (mm)			
2	Mối ghép nắp với hộp đầu cấp đầu ra			
2.1	Chiều rộng nhỏ nhất mối ghép (mm)			
2.2	Khe hở lớn nhất mối ghép (mm)			
3	Chiều rộng nhỏ nhất từ trong đến lỗ bu lông (mm)			
4	Mối ghép sứ xuyên mạch lực			
4.1	Chiều rộng nhỏ nhất mối ghép (mm)			
4.2	Khe hở lớn nhất mối ghép (mm)			
5	Mối ghép cọc đầu cấp với sứ xuyên mạch lực			
5.1	Chiều dài nhỏ nhất mối ghép(mm)			
5.2	Khe hở lớn nhất mối ghép (mm)			
6	Mối ghép sứ xuyên điều khiển			
6.1	Chiều dài nhỏ nhất mối ghép(mm)			
6.2	Khe hở lớn nhất mối ghép (mm)			
7	Mối ghép nắp với khoang điều khiển			
7.1	Chiều rộng nhỏ nhất mối ghép(mm)			

7.2	Khe hở lớn nhất mỗi ghép (mm)			
7.3	Chiều rộng nhỏ nhất từ trong đến lỗ bulon (mm)			
8	Mối ghép nắp mở nhanh			
8.1	Chiều rộng nhỏ nhất mỗi ghép(mm)			
8.2	Khe hở lớn nhất mỗi ghép (mm)			
9	Mối ghép phần tử xuyên sáng			
9.1	Chiều dài nhỏ nhất mỗi ghép(mm)			
9.2	Khe hở lớn nhất mỗi ghép (mm)			
10	Mối ghép nút bấm			
10.1	Chiều dài nhỏ nhất mỗi ghép(mm)			
10.2	Khe hở lớn nhất mỗi ghép (mm)			
11	Mối ghép tay dao đóng cắt			
11.1	Chiều dài nhỏ nhất mỗi ghép(mm)			
11.2	Khe hở lớn nhất mỗi ghép (mm)			
12	Mô men xoắn cọc đầu dây (N.m)			
12.1	Cọc đầu dây mạch lực M...			
12.2	Cọc dây mạch điều khiển M...			
13	Vòng đệm kẹp giữ cáp lực đầu vào ra			
13.1	Chiều rộng vòng đệm (mm)			
13.2	Đường kính trong lớn nhất (mm)			

14	Vòng đệm kẹp giữ cáp điều khiển			
14.1	Chiều rộng vòng đệm (mm)			
14.2	Đường kính trong lớn nhất (mm)			
15	Khe hở nhỏ nhất giữa hai phần mang điện mạch lực (mm)			
16	Khe hở nhỏ nhất giữa phần mang điện mạch lực với vỏ (mm)			
17	Khoảng cách rò giữa phần mang điện mạch lực với vỏ (mm)			
18	Khe hở nhỏ nhất giữa hai phần mang điện mạch điều khiển (mm)			
19	Khe hở nhỏ nhất giữa phần mang điện mạch điều khiển với vỏ (mm)			
20	Khoảng cách rò giữa phần mang điện mạch điều khiển với vỏ (mm)			

Ghi chú: Các hạng mục thực hiện trên có thể thay đổi tùy theo các thiết bị được kiểm định cụ thể.

- Nhận xét:

4. Kết luận chung và kiến nghị

- Thiết bị được kiểm định có kết quả: Đạt: ☐ Không đạt: ☐

- Đã được dán tem kiểm định số:

- Kiến nghị điều kiện sử dụng an toàn:

- Kiến nghị khác:

V. THỜI HẠN KIỂM ĐỊNH TIẾP THEO

- Thời gian kiểm định tiếp theo:

Chúng tôi, những kiểm định viên thực hiện kiểm định hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với kết quả kiểm định ghi trong biên bản này./.

CHỦ CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ, tên)

KIỂM ĐỊNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Nguồn: Thông tư 10/2017/TT-BCT